TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 13/2019/QĐST- KDTM	*Mỹ Hào, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06 /2019/TLST- KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Kim O- Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

*** Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H; Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng cho vay từng lần số 281217-4351855-01-SME ngày 29/12/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2017, tổng cộng gốc, lãi và phạt chậm trả lãi, tính đến hết ngày 21/8/2019 là 596.439.710 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 399.440.000 đồng;

+ Nợ lãi: 183.214.634 đồng;

+ Phạt chậm trả lãi: 13.785.076 đồng.

2.2. Kể từ ngày 22/8/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T tiếp tục phải trả nợ lãi và tiền phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 281217-4351855-01-SME ngày 29/12/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2017 và Khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

2.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay từng lần số 281217-4351855-01-SME ngày 29/12/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2017 và Khế ước nhận nợ.

2.4. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T và ông Nguyễn Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T và của ông Nguyễn Văn C để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng.

2.5. Án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Quảng cáo T phải chịu 11.929.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 11.600.000 đồng (Mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004024 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Hoàng Tuấn Trọng